TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày: 28-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân N.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh H
2. Ông Trần Văn L

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2025/TLST-HS ngày 07/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HS ngày 13/3/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Tử L, sinh năm 1986, tại B; Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Triệu Trương P, sinh năm 1959 (chết năm 2024) và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/8/2020, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng theo Quyết định số 35/QĐ-TA. Ngày 27/4/2022 được miễn thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại theo Quyết định số 17/2022/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Triệu V, sinh năm 2005; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh B. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đinh Văn K, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Số 24, tổ 9, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 06 giờ ngày 03/3/2024, Triệu Tử L (là đối tượng nghiện ma túy) mượn của cháu gái tên Triệu V, sinh năm 2005, trú tại ấp L, xã L, huyện D, tỉnh B chiếc xe mô tô hiệu Honda SH125i CBS biển số 61H1-752.78. Khi mượn xe L nói đi làm công nhân tại khu công nghiệp B, huyện B, tỉnh B đến tối cùng ngày sẽ đem xe về trả cho V. Do sinh sống chung nhà với V nên L biết bóp giấy tờ của V để trong buồng nên L lấy giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe, căn cước công dân của V, sau khi mượn được xe L đem xe và giấy đăng ký xe, căn cước công dân của V đến tiệm cầm đồ G tại đường D11, khu công nghiệp B cầm cố cho ông Đinh Văn K. Khi cầm xe cho ông K, L nói xe của cháu ruột của L, đang có việc nhà nên cần mang đi cầm lấy tiền lo công việc. Ông K thấy giấy tờ của T vi cùng họ với L nên tin tưởng cầm cố xe với số tiền 57.000.000 đồng. Sau khi cầm xe L lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân hết và bỏ trốn đi làm thuê tại nước Camphuchia. Sau nhiều lần gọi điện và nhắn tin yêu cầu L trả xe nhưng không được. Ngày 05/3/2024, Triệu V kiểm tra định vị xe thì phát hiện xe ở tiệm cầm đồ của ông Đinh Văn K và gặp ông K thì được biết xe mô tô đã bị L cầm cố cho ông K vào ngày 03/3/2024. Ngày 23/3/2024, Triệu V trình báo sự việc đến Công an xã L. Công an xã L tiếp nhận vụ việc và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 11/6/2024, ông Đinh Văn K tự nguyện giao nộp xe mô tô hiệu Honda SH125i CBS biển số 61H1-752.78, giấy đăng ký xe, căn cước công dân của Triệu Vy cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D.

Ngày 24/12/2024, Triệu Tử L đến Công an xã L, huyện D đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/2024/KL-HĐĐG ngày 27/5/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện D kết luận chiếc xe mô tô hiệu Honda SH125i CBS biển số 61H1-752.78 trị giá 59.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo như Cáo trạng số 16/CT-VKS-DT ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B truy tố về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Triệu Tử L từ 02 năm 06 tháng đến 03 ba năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Honda SH125i CBS biển số 61H1-752.78, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 61000704; 01 giấy Căn cước công dân số 074305005697 Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã trả lại cho bà Triệu V theo quyết định xử lý vật chứng số 39/QĐ-ĐTTH ngày 02/01/2025 nên không xem xét.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Triệu Tử L phải bồi thường cho ông Đinh Văn K số tiền 57.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Tại phiên tòa, người bị hại bà Triệu V có ý kiến tài sản đã nhận lại và không có yêu cầu gì khác, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm theo quy định pháp luật.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và phù hợp lời khai trong các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 06 giờ 00 phút ngày 03/3/2024, bị cáo Triệu Tử L có hành vi mượn chiếc xe mô tô hiệu Honda SH125i CBS biển số 61H1-752.78 trị giá 59.000.000 đồng của bị hại Triệu V đem cầm cố cho tiệm cầm đồ Gia Bảo với số tiền 57.000.000 đồng với mục đích tiêu xài cá nhân rồi bỏ trốn. Như vậy, Cáo trạng số 16/CT-VKS-DT ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B và bản luận tội của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại nên đã chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tư lợi bị cáo đã cố tình thực

hiện tội phạm, bất chấp sự trừng trị của pháp luật, thể hiện ý thức của bị cáo là cố ý. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trốn tránh pháp luật nên Cơ quan điều tra công an huyện D phải ra quyết định truy nã, gây khó khăn và kéo dài thời gian điều tra vụ án cho Cơ quan tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên được xem xét giảm một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về biện pháp tư pháp: Tài sản là xe mô tô hiệu Honda SH125i CBS biển số 61H1-752.78, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 61000704; 01 Căn cước công dân số 074305005697 đã thu hồi và trao trả cho bị hại bà Triệu V và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông Đinh Văn K là chủ tiệm cầm đồ G yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 57.000.000 đồng do bị cáo cầm cố tài sản phạm tội nên cần buộc bị cáo có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đinh Văn K số tiền trên là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, căn cứ điều luật, mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 585, 586, 588 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Tử L phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Triệu Tử L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Triệu Tử L phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đinh Văn K số tiền 57.000.000 đồng (năm mươi bảy triệu đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Đinh Văn K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Triệu Tử Long không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bị cáo Triệu Tử Long còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Triệu Tử L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Triệu Tử L phải chịu 2.850.000 đồng (hai triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

6. Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (28/3/2025).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06-Công an tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT – CA tỉnh Bình Dương;
- Phân trại tạm giam KV Dầu Tiếng;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Xuân N